

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên* Ông Lê Văn Quỳnh.  
*tòa:* Bà Bùi Thị Hoa  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Xuân Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Hòa - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Đậu Văn Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn trình bày, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Đậu Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/3/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 10/2020 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản. Do vợ chồng sống xa nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho nay, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm với nhau. Vì vậy, chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đậu Văn Đ không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh h đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị không có điều kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để nộp đơn ly hôn và tài liệu. Do đó, chị đã ủy quyền cho anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn anh Đậu Văn Đ, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Đậu Văn Đ là bà Hồ Thị H (mẹ của anh Đ) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Đ cũng không cung cấp địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh Đ cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà Hồ Thị H trình bày: Anh Đậu Văn Đ là con của bà, kết hôn với chị Nguyễn Thị T vào ngày 02/3/2018. Đến tháng 12/2019, anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Đến cuối năm 2022 anh Đ có về Việt Nam 10 ngày, rồi tiếp tục đi nước ngoài cho đến nay chưa về Việt Nam. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, tài sản chung. Bà và anh Đ vẫn liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook và bà có hỏi địa chỉ cụ thể của anh Đ nhưng anh Đ không nói với bà. Do đó, bà không thể cung cấp địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án thì bà đã thông tin cho anh Đ biết việc chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thì

anh Đ không có ý kiến gì, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Việc anh Đậu Văn Đ vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Đậu Văn Đ. Về con chung: Chị T và anh Đ không có con chung nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu và anh Đ chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh h đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Văn Đ hiện đang cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh Đ có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Đậu Văn Đ không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt; về phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T do bận công việc nên không có điều kiện đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn trình bày, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, tài liệu cho Tòa án. Đồng thời, chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các chứng cứ và tài liệu mà



chị đã ủy quyền nộp cho Tòa án. Bị đơn anh Đậu Văn Đ hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ thông qua người thân là bà Hồ Thị H (mẹ của anh Đ) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Đậu Văn Đ”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh Đ trình bày ý kiến của mình về việc chị T có đơn ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Đ cũng không cung cấp địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài cho Tòa án biết. Về phía bà Hồ Thị H trình bày: Anh Đậu Văn Đ là con của bà, kết hôn với chị Nguyễn Thị T vào ngày 02/3/2018. Đến tháng 12/2019, anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Đến cuối năm 2022 anh Đ có về Việt Nam 10 ngày, rồi tiếp tục đi nước ngoài cho đến nay chưa về Việt Nam. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, tài sản chung. Bà và anh Đ vẫn liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook và bà có hỏi địa chỉ cụ thể của anh Đ nhưng anh Đ không nói với bà. Do đó, bà không thể cung cấp địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án thì bà đã thông tin cho anh Đ biết việc chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thì anh Đ không có ý kiến gì. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 29/02/2024 và lần thứ hai vào ngày 29/3/2024 nhưng cả hai lần anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Đậu Văn Đ vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/3/2018, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 10/2020 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản. Theo Công văn số 28559/QLXNC-P3 ngày 30/10/2023 của Cục Q1, Bộ C cung cấp: Anh Đậu Văn Đ **đã xuất nhập cảnh 10 lần**, lần cuối xuất cảnh ngày 01/12/2022 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vợ chồng sống xa nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho nay nên không thể hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó, chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu

Văn Đ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Theo chị Nguyễn Thị T trình bày, vợ chồng không có con chung, chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu và anh Đậu Văn Đ chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đậu Văn Đ.
2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004442 ngày 11/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo Bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Đậu Văn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Công Nam, Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**